

CA DIẾP PHÓ PHẬT BÁT NIẾT BÀN KINH

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 393

Hán dịch: Trúc Đàm Vô Lan

Phiên âm & Lược dịch: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiến

Hiệu đính: Thích Nữ Tuệ Quang (02-2008)



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 393 《迦葉赴佛般涅槃經》

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 393 《ca diệp phó Phật bát Niết bàn Kinh》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1.7 (UTF-8) 普及版, 完成日期: 2004/10/12

【bản bản kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.7 (UTF-8) phổ cập bản, hoàn thành nhật kỳ: 2004/10/12
=====

迦葉赴佛般涅槃經

Ca-diếp phó Phật bát Niết bàn Kinh
CA DIẾP ĐẾN CHỖ PHẬT NHẬP NIẾT BẢN KINH

東晉西域沙門竺曇無蘭譯

Đông Tấn Tây Vực Sa Môn Trúc Đàm Vô Lan dịch
Sa-môn Trúc-đàm-vô-lan người Tây Vực dịch vào đời Đông Tấn

昔佛在世時。摩訶迦葉。於諸比丘中。

tích Phật tại thế thời. Ma ha Ca-diếp. u chu Tỳ-kheo trung.
Xưa lúc Phật còn tại thế, Đại Ca-diếp

最長年高才明智慧。其身亦有金色相好。佛每說法。

tối trường niên cao tài minh trí tuệ. kỳ thân diệp hữu kim sắc tướng hảo. Phật
mỗi thuyết Pháp.

là người lớn tuổi, tài cao trí tuệ nhất trong chúng Tỳ-kheo, thân cũng có tướng
tốt sắc vàng, mỗi khi Phật nói Pháp

常與其對坐。人民見之或呼為佛師。

thường dữ kỳ đối tọa. nhân dân kiến chi hoặc hô vi Phật sư.
thường cho ngồi đối diện với Ngài, mọi người thấy như vậy cho là Thầy của Phật.

於是迦葉乃辭佛到伊篩梨山中。一山名普能。

u thị Ca-diếp nãi từ Phật đáo y si lê sơn trung. nhất sơn danh phổ năng.
Rồi Ca-diếp liền từ biệt Phật vào trong núi Y-si-lê. Một ngọn núi rất nổi tiếng,
周旋數千里。去舍衛國二萬六千里。多出七寶。

châu toàn số thiên lý. khứ xá vệ quốc nhị vạn lục thiên lý. đa xuất thất bảo.
chu vi vài ngàn lý, cách nước Xá-vệ hai vạn sáu ngàn lý, xuất ra nhiều bảy báu,
甘果不訾。名香好藥栴檀三種。其一種芳香。

cam quả bất tí. danh hương hảo dược chiên đàn tam chủng. kỳ nhất chủng phương
hương.

quả ngọt chẳng lường đường được. Ba loại: Danh hương, thuốc tốt và chiên đàn. Một
loại là cỏ thơm,

一種治人百病。一種可用染五色。

nhất chủng trì nhân bách bệnh. nhất chủng khả dụng nhiễm ngũ sắc

một loại là để trị trăm bệnh cho con người, một loại là để nhuộm năm màu,
眾香雜藥不可稱數。

chúng hương tạp dược bất khả xưng số.
các hương lẫn lộn với thuốc chẳng thể tính đếm.

亦有走翔鳥獸師子虎狼白象麒麟朱雀鳳凰。或有清淨異學道士。
diệp hữu tâu tường điều thú Su-từ hồ lang bạch tượng kỳ lân chu tước phượng
hoàng. hoặc hữu thanh tịnh dị học đạo sĩ。

Cũng có chim bay thú chạy, sư tử, hồ lang, voi trắng, chim sè, phượng hoàng; hoặc
có các đạo sĩ thanh tịnh thuộc học phái khác.

時有方石平正。其色如琉璃。縱廣百二十里。

thời hữu phương thạch bình chánh. kỳ sắc như lưu ly. túng quảng bách nhị thập lý.
Bây giờ có tảng đá bằng phẳng, ngay ngắn màu sắc giống như lưu ly, ngang rộng
trăm hai mươi lý.

奇樹蔭涼華葉五色。冬夏茂盛列生石上。

kỳ thụ âm lương hoa diệp ngũ sắc. đông hạ mậu thịnh liệt sanh thạch thượng.
Bóng cây mát mẻ lạ lùng, hoa quả năm màu, mùa Đông tươi tốt mọc thành hàng trên
đá.

迦葉前後教授二千弟子。皆清淨高行得羅漢者。

Ca-diếp tiền hậu giáo thọ nhị thiên đệ-tử. giai thanh tịnh cao hạnh đắc La Hán
giả。

Ca-diếp trước và sau giáo thọ được hai ngàn đệ tử đều là những bậc đạo cao đức
hạnh thanh tịnh được thành A-la-hán,

常坐此石上。誦經行道。又有清淨甘香泉水。

thường tọa thử thạch thượng. tụng kinh hành đạo. hữu hữu thanh tịnh cam hương
tuyền thủy。

thường ngồi trên tảng đá này để tụng Kinh hành đạo. Ở đó lại có suối nước thơm
ngon trong sạch,

周旋四十里。其水中則有優曇華。

châu toàn tứ thập lý. kỳ thủy trung tắc hữu ưu đàm hoa.
chủ vi bốn mươi lý. Trong nước đó có hoa Ưu-đàm,

紺色華紅色華紫色華。迦葉弟子七人同夕得夢。

cám sắc hoa hồng sắc hoa tử sắc hoa. Ca-diếp đệ-tử thất nhân đồng tịch đắc mộng.
hoa màu xanh biếc, hoa màu hồng, hoa màu tím. Bảy vị đệ tử của Ca-diếp cùng đêm
đều nằm chiêm bao:

其一比丘。夢見其所坐方石中央分破樹皆根拔。

kỳ nhất Tỳ-kheo. mộng kiến kỳ sở tọa phương thạch trung ương phân phá thụ giai
căn bạt。

Một Tỳ-kheo mộng thấy mình vào chính giữa tảng đá, phân phá cây cối, gốc rễ đều
bị búng chặt.

復一比丘夢見四十里泉水皆乾竭華悉零落。

phục nhất Tỳ-kheo mộng kiến tứ thập lý tuyền thủy giai kiến kiệt hoa tất linh
lạc。

Lại một Tỳ-kheo chiêm bao thấy suối nước rộng bốn mươi lý đều khô cạn, hoa lá
thầy đều rơi rụng.

一比丘夢見拘羅邊坐皆傾毀。

nhất Tỳ-kheo mộng kiến Câu La Biên tọa giai khuynh hủy。
Một Tỳ-kheo chiêm bao thấy tòa Câu-la-biên đều nghiêng đổ.

一比丘夢見閻浮利地皆傾陷。一比丘夢見須彌山崩。

nhất Tỳ-kheo mộng kiến Diêm-phù-lợi địa giai khuynh hãm。nhất Tỳ-kheo mộng kiến Tu-Di sơn băng。
Một Tỳ-kheo chiêm bao thấy Diêm-phù-lợi đất đều nghiêng đổ vùi lấp。Một Tỳ-kheo chiêm bao thấy núi Tu-di lở.

一比丘夢見金輪王薨。

nhất Tỳ-kheo mộng kiến Kim Luân Vương hoăng。
Một Tỳ-kheo chiêm bao thấy Kim Luân Vương băng hà.

一比丘夢見日月墮地天下失明。晨起各以所夢啟迦葉。迦葉告言。

nhất Tỳ-kheo mộng kiến nhật nguyệt đọa địa Thiên hạ thất minh。Thần khởi các dĩ sở mộng khai Ca-diếp。Ca-diếp cáo ngôn。
Một Tỳ-kheo chiêm bao thấy mặt trời mặt trăng rơi xuống đất, thiên hạ mất ánh sáng。Sáng sớm thức dậy, mọi người đều đem mộng của mình trình lên Ca-diếp。Ca-diếp bảo rằng:

我曹前見光明地時大動。卿等復得是夢。

ngã tào tiền kiến quang-minh địa thời Đại động。khanh đẳng phục đắc thị mộng。
Trước đây ta thấy ánh sáng cùng mặt đất đại động。Các người lại thấy mộng như vậy,

佛將般泥洹。即勅諸弟子往赴俱夷那竭國。

Phật tướng bát nê hoàn。tức sắc chư đệ-tử vãng phó Câu-di-na-kiệt quốc。
chắc đức Phật sắp nhập Niết-bàn! Ca-diếp liền sai các đệ tử cùng qua đến nước Câu-di-na-kiệt.

道見一婆羅門。持文陀羅華。迦葉即問言。

đạo kiến nhất Bà-la-môn。trì văn Đà-la hoa。Ca-diếp tức vấn ngôn
Giữa đường, thấy một Bà-la-môn cầm hoa Văn-đà-la, Ca-diếp liền hỏi rằng:

卿從何來。欲何所至。那得是天華。答言。

khanh tông hà lai。dục hà sở chí。na đắc thị Thiên hoa。đáp ngôn
Người từ đâu lại? Muốn đi đến nơi nào? Ở đâu mà được hoa Trời này?

我從俱夷那竭國來。

ngã tông Câu-di-na-kiệt quốc lai。
Tôi từ nước Câu-di-na-kiệt về,

時佛般泥洹已經七日諸天往赴。悉持天華天香供養佛身。此華即是。

thời Phật Nhập diệt dĩ Kinh thất nhật chư Thiên vãng phó。tất trì Thiên hoa Thiên hương cung dưỡng Phật thân。thử hoa tức thị。
đức Phật nhập diệt đã bảy ngày rồi。Lúc ấy chư Thiên chạy đến thầy đều mang hoa Trời, hương Trời mà cúng dường thân Phật, hoa này chính là ở đó vậy.

迦葉聞是語。便自投於地啼泣而言。佛今般泥洹。

Ca-diếp văn thị ngữ。tiện tự đầu u địa đề khắp nhi ngôn。Phật kim Nhập diệt。
Ca-diếp nghe lời này liền giập đầu xuống đất kêu khóc mà rằng: Nay Phật Nhập diệt,

三界失明。將復何依恃。

tam giới thất minh. tướng phục hà y恃.
ba cõi mất ánh sáng, sau này biết nương cậy vào đâu?

便帥將諸弟子進道。未到數百里。便見四天王及梵釋諸天。

tiện suất tướng chư đệ-tử tiến đạo. vị đấng sở bách lý. tiện kiến tứ Thiên Vương
cập phạm thích chư Thiên.
Ca-diếp liền dẫn các đệ tử lên đường, chưa đến vài lý, thấy Tứ Thiên Vương cùng
Phạm Thích, chư Thiên

皆持七寶蓋名香好華。悉往供養佛。

giai trì thất bảo cái danh hương hảo hoa. tất vãng cung dưỡng Phật.
đều mang bảy báu, danh hương, hoa đẹp hoa đồng đến cúng dường Phật.

諸天作十二部音樂。

chư Thiên tác thập nhị bộ âm nhạc.
Chư Thiên thổi mười hai bộ âm nhạc,

亦有阿須輪王諸大鬼神側塞空中。又見俱夷那竭國王。及諸隣國王。

diệc hữu a tu luân Vương chư Đại quý Thần trắc tắc không trung. hựu kiến Câu-di-
na-kiệt Quốc Vương. cập chư lân Quốc Vương.
cũng có A-tu-luân, chư đại quý thần, đứng chật hư không. Ca-diếp cùng đệ tử lại
thấy vua nước Câu-di-na-kiệt cùng Quốc Vương các nước lân cận

各從其群僚數百萬人。見迦葉將諸弟子到。

các tông kỳ quần liêu sở bách vạn nhân. kiến Ca-diếp tướng chư đệ-tử đấng.
theo đoàn người vài trăm vạn người, thấy Ca-diếp dẫn các đệ tử đến,

是時國貴末羅弗王。則勅國人民皆令避道。

thị thời Quốc Quý Mạt La Phát Vương. tắc sắc quốc nhân dân giai lệnh tị đạo.
Bấy giờ Vua Quốc-quý-mạt-la-phát liền bảo nhân dân phải tránh đường

使迦葉及諸弟子得進。阿那律出迎相見言。

sử Ca-diếp cập chư đệ-tử đắc tiến. A Na Luật xuất nghênh tương kiến ngôn.
đệ Ca-diếp cùng các đệ tử tiến lên. A-na-luật ra trước nghênh đón, gặp nhau liền
nói:

佛般泥洹已七日。耶維火不然。

Phật Nhập diệt dĩ thất nhật. da duy hỏa bất nhiên.
Phật Nhập diệt đã bảy ngày, hỏa táng nhưng lửa chẳng cháy,

但待賢者到耳。阿難見迦葉。便自投地啼哭不自勝。

đãn đãi hiền giả đấng nhĩ. A-nan kiến Ca-diếp. tiện tự đầu địa đề khóc bất tự
thắng.

chỉ chờ Hiền giả đến thôi! A-nan thấy Ca-diếp đến liền tự giập đầu xuống đất kêu
khóc chẳng tự kiềm chế mình.

有一老比丘名波或。即止阿難言。止止。

hữu nhất Tỳ-kheo danh Ba-hoặc. tức chỉ A-nan ngôn. chỉ chỉ
Có một vị Tỳ-kheo kheo già tên là Ba-hoặc chỉ vào A-nan mà nói: Thôi khóc nữa,

佛在時常禁制我等不得自由。佛今般泥洹。

Phật tại thời thường cấm chế ngã đấng bất đắc tự do. Phật kim Nhập diệt.

Phật ở đời thường cảm chế, chúng ta chẳng được tự do. Nay Phật Nhập diệt
吾等得自在。莫復啼哭。時有天聞波或語。

ngô đấng đắc tự-tại, mặc phục đề khốc, thời hữu Thiên văn Ba-hoặc ngữ.
chúng ta được tự tại, chớ có khóc lóc kêu ca. Bây giờ có vị Trời nghe Ba-hoặc nói
即舉手搏之。迦葉便前接待天止之。謂波或言。

túc cử thủ bác chi. Ca-diếp tiện tiên tiếp trì Thiên chi chi. vị Ba-hoặc ngôn.
liền đưa ta lên đánh. Ca-diếp liền đến trước vị Trời đó để ngăn và bảo Ba-hoặc
rằng:

佛今般泥洹。一切失所恃。汝獨愚癡而反喜快。

Phật kim Nhập diệt, nhất thiết thất sở thị, nữ độc ngu si nhi phản hỉ khoái.
Nay Phật Nhập diệt, tất cả đều mất nơi nương tựa, chỉ một mình ông ngu si mới trở
lại vui sướng.

波或聞是語意解即得阿羅漢道。

Ba-hoặc văn thị ngữ ý giải túc đắc A La Hán đạo.
Ba-hoặc nghe lời này tâm được khai mở, liền đắc quả A-la-hán.

迦葉便與諸弟子頭面著地。

Ca-diếp tiện dĩ chư đệ-tử đầu diện trước địa.
Ca-diếp liền cùng các đệ tử cúi đầu sát đất

作禮繞棺三匝悲哀而言。我等今日不知佛頭足所在。

tác lễ nhiễu quan tam tạp bi ai nhi ngôn. ngã đấng kim nhật bất tri Phật đầu túc
sở tại.

đánh lễ vòng quanh kim quan ba vòng, buồn khóc mà rằng: Hôm nay chúng con chẳng
biết đầu và chân Phật ở chỗ nào.

佛威神則為出足。諸天人民莫不感傷。

Phật uy Thần tắc vi xuất túc. chư Thiên nhân dân mặc bất cảm thương.
Phật dùng uy thần liền đưa chân ra. Chư Thiên, nhân dân không ai mà chẳng thương
cảm.

於是摩訶迦葉乃說偈讚佛言。

ư thị Ma-ha Ca-diếp nãi thuyết kệ tán Phật ngôn.
Thế rồi Đại Ca-diếp liền nói kệ khen Phật rằng:

佛為三界乘

Phật vi tam giới thừa
Phật là thừa ba cõi

度於生死淵

độ ư sanh tử uyên
Vượt qua vực sanh tử

澹泊昇泥洹

đạm bạc thăng Nê-hoàn
Đạm bạc lên Nê-hoàn

微妙越世間

vi diệu việt thế gian
Vi diệu vượt thế gian

佛為無量明

Phật vi vô lượng minh
Phật là sáng vô lượng

照於愚癡冥

chiếu ư ngu si minh
Soi chiếu chôn tối ngu

願為一切人

nguyện vị nhất thiết nhân
Nguyện vì tất cả người

顯耀現威靈

hiển diệu hiện uy linh
Hiển hiện rõ uy linh

佛為大慈哀

Phật vi Đại từ ai
Phật là Đại từ bi

所度無央數

sở độ vô ương số
Chỗ độ vô ương số

尊體處金棺

tôn thể xử kim quan
Tôn thân nơi kim quan

願用優和德

nguyện dụng ưu hòa đức
Nguyện dùng đức ưu hòa

普令天及人

phổ linh Thiên cập nhân
Khiến khắp Trời cùng người

佛為開現法

Phật vì khai hiện Pháp
Phật là khai mở pháp

得止生死輪

đắc chỉ sanh tử luân
Được dừng vòng sanh tử

已蒙如來恩

dĩ mông Như-Lai ân
Đều nhờ ân Như Lai

今但覩金棺

kim đãn đồ kim quan
Nay chỉ thấy kim quan

佛雖就無為

Phật tuy tựu vô vi
Phật dầu thành vô vi

見後有疑諦

kiến hậu hữu nghi đế
Thấy sau có xét nghi

起分是生死

khởi phân thị sanh tử
Làm phận sự sanh tử

法身慧常存

Pháp thân tuệ thường tồn
Pháp thân tuệ thường còn

迦葉赴佛般涅槃經

Ca-diếp phó Phật Bát Niết Bàn Kinh
KINH CA DIẾP PHÓ PHẬT BÁT NIẾT BÀN

清淨寂然安

thanh tịnh tịch nhiên an
An nhiên thanh tịch tịnh

見身色相光

kiến thân sắc tướng quang
Thấy tướng sáng sắc thân

興起無量福

hung khởi vô lượng phúc
Hung khởi vô lượng phúc

眾生受潤澤

chúng sanh thọ nhuận trạch
Chúng sanh thọ thấm nhuận

或者入正諦

hoặc giả nhập chánh đế
Hoặc được vào Chánh đế

頭面禮佛足

đầu diện lễ Phật túc
Đầu mặt lễ chân Phật

心為悲感傷

tâm vi bi cảm thương
Nên lòng cảm buồn thương

聖達靡不實

Thánh đạt mĩ bất thật
Thánh đạt mắt chẳng thật

出足於金棺

xuất túc ư kim quan
Xuất chân ở kim quan

佛以不復愁

Phật dĩ bất phục sầu
Nên Phật chẳng buồn đau

莫呼永泥洹

mạc hô vĩnh Nê-hoàn
Chớ cho mãi Nê-hoàn!

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>
Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiến Huyền Phiên Âm và Lược Dịch
Sun Apr 30 22:39:46 2006

=====